

CHƯƠNG TRÌNH 592: Góp phần hình thành doanh nghiệp KH&CN và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức KH&CN công lập

Trần Văn Nghĩa¹, Trần Ngọc Hà²

¹Chủ nhiệm Chương trình 592

²Thư ký BCN Chương trình 592

Với mục tiêu góp phần hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN), cơ sở ươm tạo doanh nghiệp KH&CN; nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực tự chủ của tổ chức KH&CN công lập..., ngày 22/5/2012 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 592/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (Chương trình 592). Sau 5 năm chính thức triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ (từ năm 2015), Chương trình cơ bản đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, hướng đến mục tiêu góp phần hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN và hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực tự chủ của tổ chức KH&CN công lập.

Bên cạnh những vướng mắc cần khắc phục, tác giả kiến nghị Chương trình 592 cần tiếp tục được thực hiện nhằm phát triển mạnh hơn nữa số lượng doanh nghiệp KH&CN và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức KH&CN công lập.

Nhiều công nghệ đã được ứng dụng hiệu quả vào sản xuất, kinh doanh

Tính từ thời điểm bắt đầu triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ của Chương trình 592 (năm 2015), Bộ KH&CN đã xét chọn và phê duyệt thực hiện gần 30 dự án KH&CN. Nhiều công nghệ đã được hoàn thiện, ứng dụng hiệu quả vào sản xuất, kinh doanh, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có sức cạnh tranh trên thị trường.

Theo số liệu thống kê, Chương trình 592 đã hỗ trợ hoàn thiện 86 quy trình công nghệ/dây chuyền thiết bị/phần mềm; xây dựng, ban hành 26 bộ tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm; phát triển được 36 mô hình trình diễn công nghệ và mô hình sản xuất thương mại các sản phẩm; 58 sản phẩm được thương mại hóa đạt kết quả tốt; đào tạo được 60 cán bộ kỹ thuật, và bồi dưỡng, tập huấn cho gần 600 người triển khai công nghệ của dự án. Hiệu quả của các dự án

được thể hiện ở những khía cạnh cụ thể sau:

Giúp nâng cao tiềm lực KH&CN của đơn vị chủ trì: thông qua việc triển khai dự án hoàn thiện công nghệ, phát triển các mô hình ứng dụng KH&CN, khóa đào tạo, tập huấn, nhiều tổ chức KH&CN đã nâng cao tiềm lực (nhân lực, vật lực), hình thành bộ phận nghiên cứu và triển khai (R&D) trong doanh nghiệp như Công ty Dược phẩm CPC1 (Hà Nội), HTX Linh Dược Sơn (Hòa Bình), Công ty TNHH MTV Traphacosapa, Công ty CP rượu bia nước giải khát Aroma... Nhiều doanh nghiệp đã dành kinh phí đầu tư cho KH&CN với mức đầu tư tăng hàng năm¹; chủ

¹Công ty CPC1 đã dành 16 tỷ đồng đầu tư cho KH&CN (tăng 50%/năm); Viện KHKT Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc dành 500 triệu đồng (tăng hàng năm khoảng 3%); Công ty TNHH Quang Vinh: 300 triệu đồng (tăng 15%/năm).

động hợp tác, liên doanh, liên kết với các viện nghiên cứu, trường đại học để cùng giải quyết những vấn đề KH&CN của doanh nghiệp.

Góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đóng góp vào phát triển kinh tế, xã hội: 100% các kết quả KH&CN, quy trình công nghệ được ứng dụng vào thực tiễn, sản xuất ra các sản phẩm mới có giá trị kinh tế cao, thương mại hóa tốt trên thị trường, đóng góp lớn vào tăng trưởng của doanh nghiệp, như sản phẩm gốm sứ của Công ty TNHH Quang Vinh (dự án Hoàn thiện quy trình công nghệ và dây chuyền thiết bị sản xuất gốm sứ mỹ nghệ cao cấp ở quy mô công nghiệp)²; sản phẩm

²Theo báo cáo của Công ty, kết quả của dự án đóng góp vào mức tăng trưởng của đơn vị ước đạt 12%/năm. Sản phẩm KH&CN của dự án có khả năng tăng thị phần trong nước từ 3% năm 2018 lên 15% trong 5 năm tới.

Diễn đàn Khoa học và Công nghệ



Sản phẩm gốm sứ của Công ty TNHH Quang Vinh.

thuốc tiêm Palonosetron, Carbetocin và thuốc khí dung Budesonid của Công ty Dược phẩm CPC1 (dự án Hoàn thiện quy trình sản xuất thuốc tiêm Palonosetron, Carbetocin và thuốc khí dung Budesonid quy mô công nghiệp sử dụng công nghệ BFS - Blow-Fill-Seal³; sản phẩm maltodextrin, nha maltose và bột protein của Công ty CP thực phẩm Minh Dương (dự án Hoàn thiện công nghệ sản xuất một số sản phẩm (maltodextrin, nha maltose và bột protein) từ gạo ứng dụng trong công nghiệp thực phẩm)⁴...

Hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN: Chương trình 592 đã hỗ trợ trực tiếp doanh nghiệp hoàn thiện công nghệ ra sản phẩm mới: 15 doanh nghiệp; hỗ trợ chuyển giao công nghệ từ tổ chức KH&CN công lập sang doanh nghiệp để phát

³Kết quả của dự án đóng góp vào mức tăng trưởng của CPC1 ước đạt 50%/năm. Sản phẩm có khả năng tăng thị phần trong nước từ 5 lên 10% trong 5 năm tới.

⁴Kết quả của dự án đã đóng góp vào tăng trưởng của đơn vị ước đạt 10%/năm.

triển doanh nghiệp KH&CN, đạt mục tiêu kép vừa nâng cao năng lực cho tổ chức KH&CN công lập vừa phát triển doanh nghiệp KH&CN: 05 tổ chức; hỗ trợ trực tiếp tổ chức KH&CN công lập để thành lập doanh nghiệp KH&CN: 6 doanh nghiệp.

Góp phần nâng cao năng lực tự chủ của tổ chức KH&CN công lập: một số dự án do tổ chức KH&CN chủ trì triển khai thành công đã tạo ra nhiều sản phẩm có khả năng thương mại hóa tốt, mang lại nguồn thu cho tổ chức KH&CN, giúp nâng cao năng lực tự chủ cho tổ chức KH&CN công lập, như các sản phẩm giống cây dược liệu thuộc dự án Hoàn thiện công nghệ nhân giống In vitro và nuôi trồng một số cây thuốc quý có giá trị kinh tế cao (Lan kim tuyến - *Anoectochilus setaceus* Blume, Đinh lăng - *Polycias fruticosus* L. Harms., Gừng gió - *Zingiber zerumber* sm.), chè chất lượng cao do Viện KHKT Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc chủ trì; sản phẩm nước mắm của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN tỉnh Hà Tĩnh, giống cây lâm nghiệp của Trung tâm Khoa học và sản xuất



Thuốc tiêm Palonosetron - Một sản phẩm của Công ty CPC1.

lâm nông nghiệp Quảng Ninh, sản phẩm giống cây ăn quả, hoa lan do Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng (Bộ KH&CN) nhân giống...

Góp phần tạo công ăn, việc làm cho người dân: các dự án đã góp phần giải quyết việc làm cho nhiều lao động của địa phương, nơi đơn vị chủ trì triển khai dự án. Tổng hợp từ các dự án cho thấy, đã tạo được việc làm mới cho hàng trăm lao động tại các địa phương - một kết quả rất có ý nghĩa đối với người dân ở địa bàn thực hiện dự án.

Những vướng mắc cần tháo gỡ

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai, quản lý và thực hiện Chương trình 592 cũng gặp một số khó khăn, vướng mắc như:

- Thời gian thực tế triển khai các dự án hỗ trợ của Chương trình ngắn nên số lượng dự án được hỗ trợ từ Chương trình chưa nhiều, quy mô dự án còn khiêm tốn; nhiều tổ chức, cá nhân đề xuất dự án tham gia nhưng Chương trình lại hết thời gian thực hiện.

- Quy trình, thủ tục xét chọn,



Sản phẩm chè chất lượng cao của Viện KHKT Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc.

tuyển chọn, thẩm định kinh phí, phê duyệt nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia đã được cải thiện đáng kể nhưng nhìn chung vẫn còn khá rườm rà, gây tâm lý e ngại cho các tổ chức có ý định tham gia Chương trình; việc áp dụng quy trình quản lý dự án của Chương trình giống với quy trình quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia còn bất cập. Cụ thể: nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia có những tiêu chí, yêu cầu nhất định, trong khi Chương trình 592 với tính chất là một chương trình hỗ trợ nên quy mô của các dự án thường nhỏ (doanh nghiệp KH&CN chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa), nhưng vẫn phải làm theo quy trình chặt chẽ của quản lý nhiệm vụ cấp quốc gia đôi khi gây bất cập cho công tác quản lý và thực hiện.

- Một số nội dung quy định tại Thông tư số 19/2016/TT-BKH&CN (Thông tư 19) khó triển khai trên thực tế như hỗ trợ trang thiết bị dùng chung cho cơ sở ương tạo; hỗ trợ sử dụng trang thiết bị, dịch vụ tại các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia (hiện nay phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia chưa có cơ chế cho

bên ngoài sử dụng chung thiết bị); hỗ trợ đào tạo, tập huấn tại cơ sở ương tạo... Nhiều nội dung của Chương trình chưa được triển khai cũng đã ảnh hưởng đến mục tiêu của Chương trình.

- Số lượng lớn đối tượng tham gia Chương trình là doanh nghiệp, đòi hỏi tiến độ phê duyệt dự án nhanh để kịp kế hoạch sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, quy trình xét chọn nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia hiện nay phải qua nhiều bước, gây ra độ “trễ”, không theo kịp với tiến độ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp...

Thay lời kết

Phát triển các doanh nghiệp KH&CN và nâng cao năng lực tự chủ của hệ thống tổ chức KH&CN công lập là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, tiếp tục được khẳng định trong nhiều văn bản của Đảng và Chính phủ.

Để tiếp tục thúc đẩy phát triển doanh nghiệp KH&CN, đẩy mạnh việc ứng dụng, thương mại hóa kết quả KH&CN, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức

KH&CN công lập góp phần nâng cao tiềm lực KH&CN quốc gia, Ban Chủ nhiệm Chương trình đề nghị trong thời gian tới, trên cơ sở tổng kết những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại hạn chế, Chương trình 592 sẽ tiếp tục được phê duyệt thực hiện theo quan điểm, nguyên tắc sau:

- Tiếp tục quán triệt chủ trương “coi doanh nghiệp và các đơn vị dịch vụ công là trung tâm của đổi mới ứng dụng và chuyển giao công nghệ, là nguồn cầu quan trọng nhất của thị trường KH&CN”; khuyến khích, hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển doanh nghiệp KH&CN; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm hàng hóa là kết quả của hoạt động KH&CN.

- Tiếp tục hỗ trợ nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập: hỗ trợ nâng cao tiềm lực; năng lực nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để nâng cao năng lực hoạt động theo hướng tự chủ, góp phần xây dựng, phát triển hệ thống tổ chức KH&CN mạnh, nâng cao tiềm lực KH&CN của quốc gia.

- Tăng cường liên kết, hợp tác giữa tổ chức KH&CN (viện nghiên cứu, trường đại học) với doanh nghiệp để gắn kết nghiên cứu khoa học với hoạt động đào tạo và sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng, thương mại hóa kết quả KH&CN, đổi mới công nghệ, đào tạo nhân lực